

KẾT QUẢ KINH DOANH

Ngày 29/12/2023	196,400 VNĐ		
Thay đổi	1 tháng	3 tháng	6 tháng
	0%	0%	0%

	2023	
DT thuần	10.8	YoY ▼ 173 ▼ 94.1%
	tỷ VNĐ	

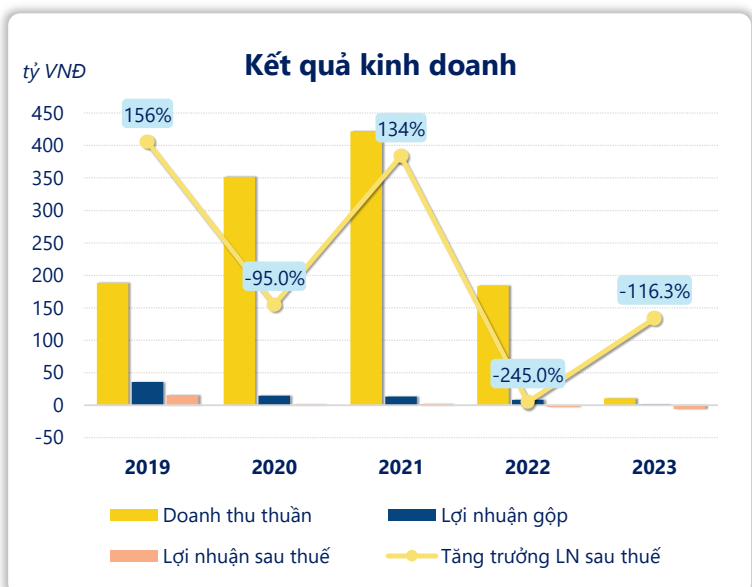
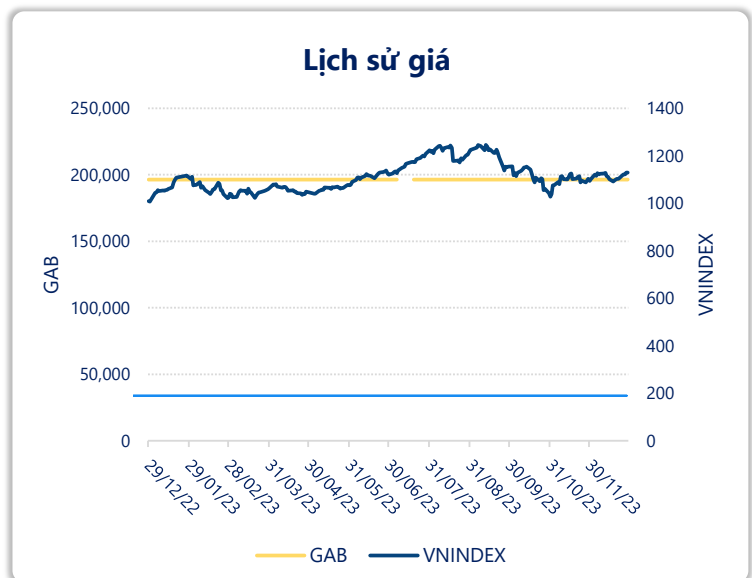
	2023	
LN gộp	1.15	YoY ▼ 7.00 ▼ 85.9%
	tỷ VNĐ	

	2023	
LN thuần	-5.56	YoY ▼ 4.07 ▼ 272%
	tỷ VNĐ	

	2023	
LN sau thuế	-5.80	YoY ▼ 3.12 ▼ 116%
	tỷ VNĐ	

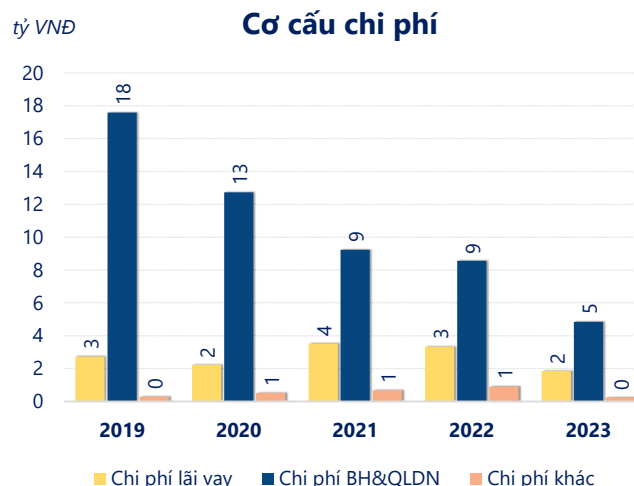
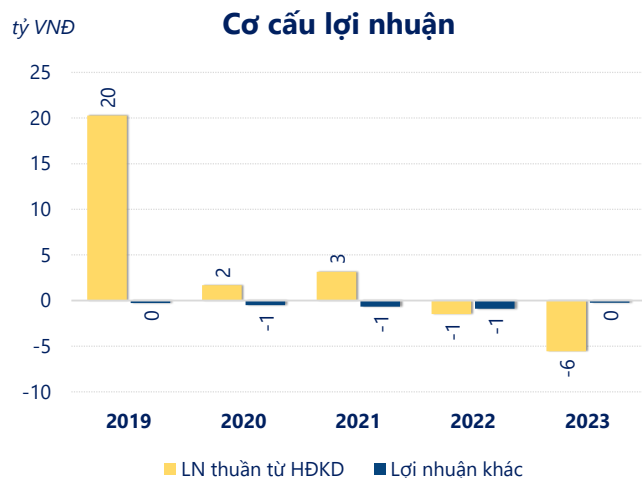
	2023	
ROE	-3.7%	+/- YoY ▼ 2.0%

	2023	
ROA	-2.4%	+/- YoY ▼ 1.4%



Kết quả kinh doanh **GAB** năm **2023**, doanh thu thuần **giảm mạnh 94.1%** chỉ còn **10.80** tỷ đồng, lợi nhuận sau thuế **giảm mạnh 116%** chỉ còn **-5.80** tỷ đồng.

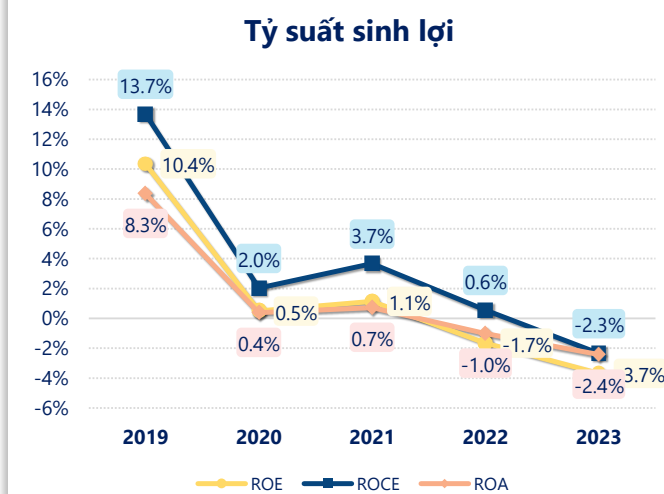
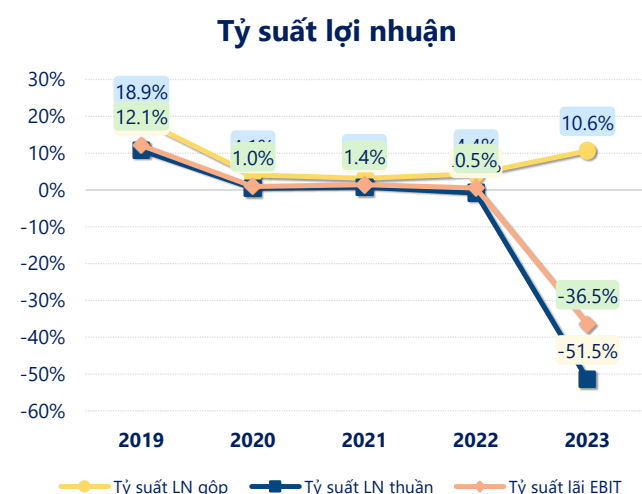
Sự sụt giảm về doanh thu cùng với lợi nhuận âm, dẫn đến **ROE** bằng -3.68% là dấu hiệu cảnh báo của tình hình kinh doanh đang xấu đi.



Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh của **GAB** năm **2023 giảm đi 4.07** tỷ so với năm trước, ghi nhận khoản lỗ 5.56 tỷ đồng. Đây là khoản **lỗ từ hoạt động kinh doanh lớn nhất 5 năm qua**. Cho thấy dấu hiệu tiêu cực trong hoạt động kinh doanh của công ty trong những năm gần đây.

Chi phí lãi vay giảm xuống so với năm trước, còn **1.86** tỷ đồng. Cùng với đó **chi phí bán hàng và quản lý doanh nghiệp cũng giảm xuống** còn **4.85** tỷ đồng. Bên cạnh đó, **chi phí khác bằng 0.24** tỷ đồng, **giảm xuống** so với năm trước.

ROE của GAB năm 2023 **giảm** so với năm trước còn **-3.68%**, đây là mức ROE **thấp nhất** trong vòng 5 năm gần đây.



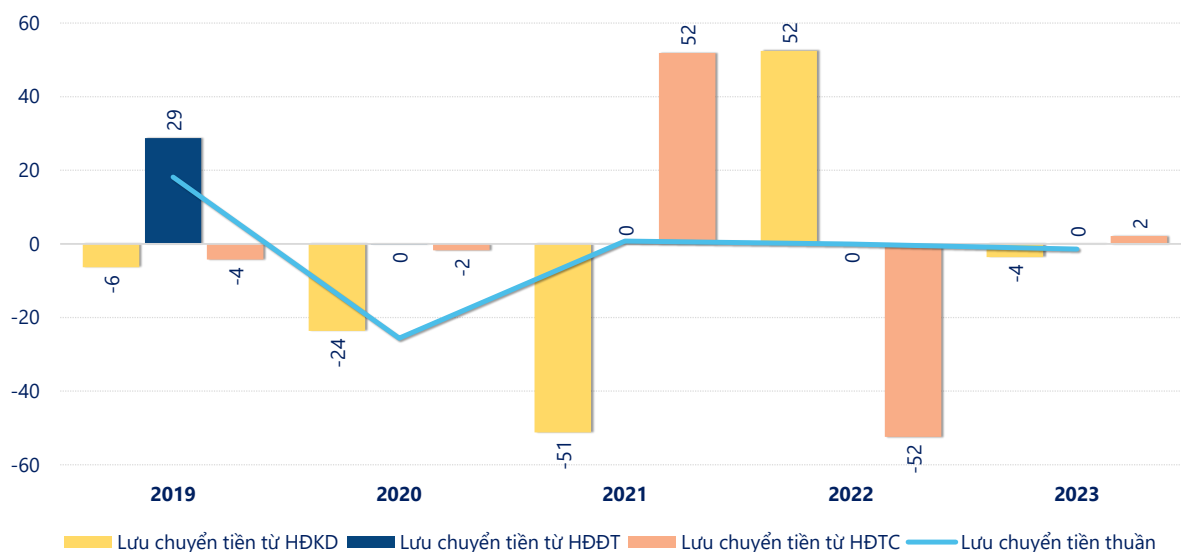
KẾT QUẢ KINH DOANH

(tỷ VNĐ)

	2019	2020	2021	2022	2023
Doanh thu thuần	188	352	422	184	10.8
Giá vốn hàng bán	153	337	408	176	9.66
Lợi nhuận gộp	35.7	14.5	13.4	8.15	1.15
Doanh thu HĐTC	4.54	2.15	2.54	2.24	0.00
Chi phí TC	2.35	2.22	3.53	3.33	1.86
Chi phí lãi vay	2.72	2.22	3.53	3.33	1.86
LN trong công ty LKLD	0	0	0	0	0
Chi phí bán hàng	14.3	8.60	4.71	3.33	1.54
Chi phí QLDN	3.28	4.13	4.52	5.22	3.32
LN thuần từ HĐKD	20.3	1.70	3.16	-1.49	-5.56
Lợi nhuận khác	-0.26	-0.52	-0.68	-0.90	-0.24
LN trước thuế	20.0	1.18	2.48	-2.39	-5.80
Lợi nhuận sau thuế	15.9	0.79	1.85	-2.68	-5.80
LNST của CĐ cty mẹ	15.9	0.79	1.85	-2.68	-5.80

tỷ VNĐ

Lưu chuyển tiền



Lưu chuyển tiền thuần năm 2023 của GAB bằng **-1.40** tỷ đồng, **giảm** so với năm 2022 (-0.07 tỷ đồng). Trong đó, lưu chuyển tiền từ **hoạt động kinh doanh** bằng **-3.55** tỷ đồng, từ **hoạt động đầu tư** là **0.00** tỷ đồng và từ **hoạt động tài chính** là **2.15** tỷ đồng.